

Bản án số: **232/2024/HS-PT**

Ngày: 23/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Trần Đức Kiên**

Các Thẩm phán: ông **Vũ Thanh Liêm**

ông **Trương Công Thi**

- Thư ký phiên tòa: ông **Phạm Văn Phong** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Thế Vinh** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 184/2024/TLPT-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo Nguyễn Tấn H, Nguyễn Duy T về tội “*Giết người*”.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Tấn H (tên gọi khác: H seọ), sinh ngày 05/12/2005 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn D và bà Trần Thị Bé T1; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: ngày 04/9/2023, bị xử phạt hành chính phạt tiền về hành vi vi phạm Luật giao thông đường bộ; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2022 đến ngày 23/6/2023 được áp dụng biện pháp bảo lãnh và cấm đi khỏi nơi cư trú;

Bị cáo bị bắt tạm giam lại từ ngày 22/11/2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Duy T, sinh ngày 08/7/2005 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: thợ trang trí nội thất; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn H1 và bà Nguyễn Thị T2; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: ngày 23/4/2021, bị Công an huyện N, tỉnh Quảng Ngãi xử lý VPHC về hành vi “*Cố ý gây thương tích*”, hình thức: Cảnh cáo; ngày 29/9/2021, bị Công an xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi xử lý VPHC về hành vi “*Gây rối trật tự công cộng*”, hình thức: Cảnh cáo;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/6/2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Nguyễn Tấn H*: ông Huỳnh Ngọc Á - Luật sư Văn phòng L5 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q.

Địa chỉ: số H đường H, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa theo luật định cho bị cáo Nguyễn Duy T*: ông Trần Trung H2 - Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo khác, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 26/10/2022, Nguyễn Minh H3 rủ Lê Nhất P, Võ Đàm Thiên Á, Nguyễn Hồng T3, Võ Thành Đ, Nguyễn Tấn Q, Phạm Văn L, Phan Quốc D1, Trương Quang V, Nguyễn Văn P1, Trần Văn T4, Lê Nhật H4, Nguyễn Quang P2, Nguyễn Khắc V1 tập trung tại quán C1, địa chỉ thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi để tối cùng ngày đi chém nhau với nhóm của Phạm T5 (H3 khai các đối tượng này ở huyện N, tỉnh Quảng Ngãi) do H3 và nhóm Phạm T5 đã hẹn đánh nhau từ trước. Khi tập trung tại quán cà phê, H3 gọi điện thoại liên hệ với các đối tượng gồm: Nguyễn Duy T, Nguyễn Tấn H, Kiều Minh G và Nguyễn Tấn T6 để rủ đi đánh nhóm Phạm T5 thì T, H, G, T6 đều đồng ý và hẹn nhau tập trung tại C ở xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi thống nhất địa điểm tập trung, H3 bảo Á1 điều khiển xe mô tô chở mình về nhà ở thị trấn C, huyện N lấy 04 cây mã tấu và 04 cây dao tự chế (do H3 chuẩn bị sẵn trước đó) mang xuống cất giấu tại C. Khi Á1 và H3 đến nơi thì cả nhóm đã có mặt tại C, chỉ còn Nguyễn Tấn H chưa đến. Cả nhóm thống nhất di chuyển và tập trung đến đầu đường dẫn cao tốc (trước cây xăng dầu V) thuộc xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Lúc này có Phạm Văn Đ1 cũng đến tập trung cùng, Đ1 điều khiển xe mô tô chở T đến nhà để đón Nguyễn Tấn H, còn G điều khiển xe mô tô chở T6 đi đón H nhỏ (hiện chưa xác định được nhân thân). Khoảng một lát sau G chở T6

và H nhỏ quay lại gặp cả nhóm tại phía trước cây xăng dầu V thì T6 kể lại cho H3 nghe sự việc T6 và G vừa mới bị nhóm Cù L1 nhỏ đuổi đánh tại đoạn đường L gần cây xăng T thuộc thành phố Q nên T6 rủ H3 đi tìm, đánh lại nhóm Cù L1 nhỏ thì H3 đồng ý. Ấn điều khiển xe mô tô chở H3, G điều khiển xe mô tô chở T6 và H nhỏ quay lại C để lấy hung khí mà H3 và T6 đã cất giấu trước đó; H3 cầm 04 cây mã tấu, 04 cây dao tự chế, T6 cầm 01 con dao mèo và 02 cây dao tự chế đi qua tập trung với cả nhóm chờ sẵn trên đường dẫn cao tốc. Khi gặp cả nhóm trên đường dẫn cao tốc, H3 và T6 kể lại chuyện T6 bị nhóm Cù L1 nhỏ đuổi đánh nên H3 và T6 rủ cả nhóm đi tìm, đánh lại nhóm Cù L1 nhỏ để trả thù cho T6 thì tất cả đồng ý và chia nhau hung khí cầm theo.

Lúc này, khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, Á1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, màu xanh, biển số 76V1-1035 (xe của bố Án ông Võ Văn S) chở H3 ngồi giữa và P ngồi sau, mỗi người đều cầm theo cây mã tấu; G điều khiển xe mô tô loại xe Sirius, màu đỏ đen chở Nguyễn Tấn H ngồi giữa cầm 01 cây dao tự chế và T6 ngồi sau cầm 01 cây dao mèo; Nguyễn Quang P2 điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, biển số 76F1-390.43 (xe của mẹ Vỹ bà Trần Thị L2) chở T3 ngồi giữa và V1 ngồi sau đều cầm theo dao tự chế; T4 điều khiển xe mô tô loại Sirius 50CC, màu trắng chở V ngồi sau cầm theo 01 dao tự chế; Nguyễn Văn P1 điều khiển xe mô tô loại Exciter, màu trắng đỏ chở L ngồi giữa và H4 ngồi sau đều cầm theo dao tự chế; Đ điều khiển xe loại Sirius 50CC, màu đen chở Q ngồi giữa không cầm hung khí và T ngồi sau cầm 01 mã tấu; Đ1 điều khiển xe loại Sirius màu đen chở H nhỏ ngồi giữa cầm 01 dao tự chế và D1 ngồi sau cầm 01 cây súng bắn còn đi từ đường cao tốc hướng từ huyện T ra thành phố Q. Khi đi trên đường P (hướng về đường N), qua Quảng Trường được khoảng 100m thì gặp nhóm thanh niên có khoảng 10 người chờ nhau bằng xe mô tô, trong đó có Phạm Viết T7 điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Hữu Đ2 ngồi sau; Đào Ngọc L3 điều khiển xe mô tô chở Võ Đức C; Tạ Công T8 điều khiển xe mô tô chở Đinh Tấn T9; Bùi Quốc D2 điều khiển xe mô tô chở Phạm Phú Q1; Khánh L4 (không rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô chở Lê Trung K. Nhóm của Võ Đức C thấy nhóm Đặng Tấn T10 đông người và nghĩ là nhóm T10 đã đuổi đánh nhóm của C trước đó tại đường T, thành phố Q nên Phạm Viết T7 chở Nguyễn Hữu Đ2 từ phía sau vượt lên ép sát và đập xe của Phạm Văn Đ1, Đ1 điều khiển xe chở H nhỏ và D1 bỏ chạy vào một con hẻm và ra đường Đ. Võ Đức C nhảy xuống xe dùng mũ bảo hiểm ném về phía nhóm T10 nhưng không trúng ai. Lúc này, T10 nhìn thấy C nên biết là nhóm Cù L1 nhỏ liền hô to "*Quay xe lại chém nó*". Nghe vậy, số người trong nhóm gồm Á1 điều khiển xe chở H3, P; G điều khiển xe chở H, T10; Nguyễn Quang P2 điều khiển xe chở T8, V1; Trường Đ4; Đ điều khiển xe chở Q, T cầm theo hung khí chạy về hướng ngã tư N - P rồi quay xe lại vòng theo dây phân cách (con lươn) để đuổi chém nhóm Võ Đức C. Riêng Nguyễn Văn P1 điều khiển xe mô tô chở L và H4 chạy đến ngã tư N - P thì rẽ trái ra đường N về hướng đường Q. Thấy nhóm của Đặng Tấn T10 quay lại có cầm theo hung khí thì nhóm Võ Đức C điều khiển xe bỏ chạy, chỉ còn Đào Ngọc L3 điều khiển xe Suius chở C đứng lại, nhóm của T10 và H3 xông đến đuổi chém C và L3; thấy vậy L3 điều khiển

xe bỏ chạy để lại C chạy bộ dưới đường. H3 và V cầm mã tấu nhảy xuống xe chạy theo đuổi chém L3 nhưng không đuổi kịp; cùng lúc này thì T10, T và P nhảy xuống xe chạy bộ cầm dao đuổi theo C từ đường Phạm Văn Đ3 rẽ phải về đường N; lúc này G điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Tấn H chạy lên ép sát C, H ngồi sau cầm dao chém một nhát vào vùng lưng của C làm C loạng choạng ngã thì vừa lúc đó T10 cầm dao mè chạy tới chém một nhát vào đầu C làm C ngã xuống đường, sau đó T10 thấy C nằm dưới lòng đường, chân tay co giật nên nói “*Đừng chém nữa*”; T và P cầm dao chạy bộ (chạy sau T10) đến chỗ C thì thấy C nằm ngã dưới đất và nghe T10 nói vậy nên không chém C, Nguyễn Quang P2 lái xe S1 chở V1 và T8 đều cầm dao tự chế chạy qua nhìn C, T4 điều khiển xe một mình chạy qua chỗ C thì T nhảy lên xe T4, Đ lái xe chở Q chạy qua chỗ C nằm sau đó quay lại chở P; H3 và V khi đuổi chém L3 không được thì cả hai nhảy lên xe của Á1, H3 bảo Á1 điều khiển xe để đuổi theo C nhưng khi đến chỗ C thì C đã bị T10 chém gục nằm dưới lòng đường nên tất cả lên xe rời khỏi hiện trường. Sau đó nhóm của C quay lại và đưa C đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ5 và sau đó đưa ra Bệnh Viện Đ6 điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 354/TgT ngày 31/10/2022, Trung tâm pháp y tỉnh Q kết luận tỷ lệ thương tích, tổn hại sức khỏe của bị hại Võ Đức C là: dập não, tụ máu rãnh não đỉnh hai bên: 26%; vỡ xương sọ đỉnh hai bên: 15,54%; vết thương vùng đỉnh, KT: (18x0,2)cm: 1,16%; vết thương mặt ngoài cánh tay phải, KT: (6x0,1)cm: 1,14%. Tổng tỷ lệ: 43,84%. Các tổn thương trên phù hợp vật sắc gây thương tích.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **44% (Bốn mươi bốn phần trăm)**.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tấn H, Nguyễn Duy T phạm tội “*Giết người*”.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 1, khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (22/11/2023), được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2022 đến ngày 23/6/2023.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (16/6/2023).

Ngoài ra, bản án còn quyết định về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khác, quyết định xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 13/3/2024, các bị cáo Nguyễn Tấn H, Nguyễn Duy T kháng cáo với cùng nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Nguyễn Tấn H, Nguyễn Duy T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn H trình bày quan điểm: bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo phạm tội chưa đạt, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Để tạo điều kiện cho bị cáo sớm có cơ hội làm lại cuộc đời, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo H một phần hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy T trình bày quan điểm: ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo, sau khi xét xử sơ thẩm, đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T, trường nơi bị cáo học trước đây có văn bản xác nhận về thành tích học tập của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, giảm cho bị cáo Nguyễn Duy T một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: ngày 13/3/2024, các bị cáo Nguyễn Tấn H, Nguyễn Duy T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của các bị cáo là trong thời hạn quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

[2]. Về tội danh: tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định. Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: do Nguyễn Minh H3 và nhóm Phạm T5 đã hẹn đánh nhau từ trước, nên chiều ngày 26/12/2022, Nguyễn Minh H3 rủ Lê Nhật P, Võ Đàm Thiên Á2, Nguyễn Hồng T3, Võ Thành Đ, Nguyễn Tấn Q, Phạm Văn L, Phan Quốc D1, Trương Quang V, Nguyễn Văn P1, Trần Văn T4, Lê Nhật H4, Nguyễn Quang P2, Nguyễn Khắc V1 tập trung tại quán C1 để đi chém nhau với nhóm của Phạm Thư. Ngoài ra, tại quán cà phê, H3 gọi điện thoại rủ thêm Nguyễn Duy T, Nguyễn Tấn H, Kiều Minh G, Nguyễn Tấn T6 và hẹn nhau tập trung tại C ở xã

N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi để cùng đi đánh nhóm Phạm Thu. Khi đi, H3 và Á2 về nhà H3 lấy 04 mã tấu và 04 dao tịt chế mang theo cùng tập trung với nhóm tại C và cất hung khí ở đây, sau đó cả nhóm thống nhất di chuyển và tập trung đến đầu đường dẫn cao tốc (trước cây xăng dầu V) thuộc xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Khi cả nhóm đến cây xăng dầu V thì Phạm Văn Đ1 và H nhỏ (hiện chưa xác định được nhân thân) cũng đến tập trung cùng nhóm của H3. Tại đây, Nguyễn Tấn T6 kể lại cho H3 nghe sự việc T6 và Kiều Minh G vừa mới bị nhóm Cù L1 nhỏ đuổi đánh tại đoạn đường L gần cây xăng T thuộc thành phố Q nên T6 rủ H3 đi tìm, đánh lại nhóm Cù L1 nhỏ thì H3 đồng ý. Sau đó, cả nhóm thống nhất quay lại C cất hung khí đi tìm nhóm C nhỏ để trả thù.

Lúc này, khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, cả nhóm H3 đi từ đường cao tốc hướng từ huyện T ra thành phố Q. Khi đi trên đường P (hướng về đường N), qua Quảng Trường được khoảng 100m thì gặp nhóm thanh niên có khoảng 10 người chờ nhau bằng xe mô tô, trong đó có Phạm Viết T7, Nguyễn Hữu Đ2, Đào Ngọc L3, Võ Đức C, Tạ Công T8, Đinh Tấn T9, Bùi Quốc D2, Phạm Phú Q1, Khánh L4 (không rõ lai lịch), Lê Trung K. Nhóm của Võ Đức C thấy nhóm Đặng Tấn T10 đông người và nghĩ là nhóm T10 đã đuổi đánh nhóm của C trước đó tại đường T, thành phố Q nên Phạm Viết T7 chở Nguyễn Hữu Đ2 từ phía sau vượt lên ép sát và đập xe của Phạm Văn Đ1, Đ1 điều khiển xe chở H nhỏ và D1 bỏ chạy vào một con hẻm và ra đường Đ. Võ Đức C nhảy xuống xe dùng mũ bảo hiểm ném về phía nhóm T10 nhưng không trúng ai. Lúc này, T10 nhìn thấy C nên biết là nhóm Cù L1 nhỏ liền hô to “*Quay xe lại chém nó*”. Nghe vậy, Á2 điều khiển xe chở H3, P; G điều khiển xe chở H, T10; Nguyễn Quang P2 điều khiển xe chở T8, V1; T4 điều khiển xe chở V; Đ điều khiển xe chở Q, T cầm theo hung khí đuổi chém nhóm Võ Đức C. Riêng Nguyễn Văn P1 điều khiển xe mô tô chở L và H4 chạy đến ngã tư N - P thì rẽ trái ra đường N về hướng đường Q. Thấy nhóm của Đặng Tấn T10 quay lại có cầm theo hung khí thì nhóm Võ Đức C điều khiển xe bỏ chạy, chỉ còn Đào Ngọc L3 điều khiển xe Sirius chở C đứng lại, nhóm của T10 và H3 xông đến đuổi chém C và L3; L3 điều khiển xe bỏ chạy, C chạy bộ dưới đường. G điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Tấn H chạy lên ép sát C, H ngồi sau cầm dao chém một nhát vào vùng lưng của C làm C loạng choạng ngã, T10 cầm dao mèo chạy tới chém một nhát vào đầu C làm C ngã xuống đường, thấy C nằm dưới lòng đường, chân tay co giật nên nói “*Dừng chém nữa*” thì cả nhóm dừng lại. H3 và V khi đuổi chém L3 không được thì bảo Á2 chở quay lại đuổi theo C nhưng khi đến chỗ C thì thấy C đã bị T10 chém gục nằm dưới lòng đường nên tất cả lên xe rời khỏi hiện trường. Sau đó, nhóm của C quay lại và đưa C đi cấp cứu và bị thương tích tỷ lệ 43,84%.

Với hành vi và hậu quả trên, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi kết tội Nguyễn Tấn H và Nguyễn Duy T “*Giết người*” với tình tiết định khung “*Có tính chất côn đồ*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức rõ được việc dùng dao chém vào vùng lưng, đầu của người bị hại trong khi cả bị cáo và người bị hại đang ngồi trên xe mô tô do người khác đang điều khiển là có thể gây chết người nhưng các bị cáo vẫn thực hiện.

Trong vụ án này, Nguyễn Tấn H là người thực hành, bị cáo thực hiện hành vi rất tích cực. Tuy bị cáo không có mâu thuẫn gì với nhóm Phạm T5 và nhóm Cù L1 nhỏ, nhưng khi nghe Nguyễn Minh H3 rủ tập trung đi đánh nhau, bị cáo đã đồng ý; sau đó khi T10 rủ đi đánh nhóm C nhỏ thì bị cáo cũng đồng ý, khi đi bị cáo ngồi sau xe G chở và cầm 01 cây dao tự chế. Khi G điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Tấn H chạy lên ép sát C, H ngồi sau cầm dao chém một nhát vào vùng lưng của C làm C loạng choạng ngã, khi thấy C bị T10 chém tiếp và nằm gục dưới lòng đường thì mới bỏ đi, bỏ mặc hậu quả xảy ra. Bị cáo Nguyễn Duy T là người giúp sức cho T10, H thực hiện hành vi chém anh C, Nguyễn Duy T cầm dao chạy bộ đuổi theo C, khi đuổi kịp thấy C đã bị T10 và H chém nằm bất tỉnh dưới lòng đường, T10 nói đừng chém nữa nên bị cáo dừng lại và bỏ đi, bỏ mặc hậu quả xảy ra.

Hành vi của các bị cáo thể hiện tính côn đồ, hung hãn, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần bị xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục phòng ngừa. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho các bị cáo các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường khắc phục xong về trách nhiệm dân sự cho người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; nguyên nhân xảy ra vụ án cũng do một phần lỗi của nhóm bị hại; các bị cáo có thân nhân là người có công với cách mạng; các bị cáo phạm tội chưa đạt và thời điểm phạm tội các bị cáo là người chưa thành niên.

Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn H 05 năm 06 tháng tù, Nguyễn Duy T 04 năm tù; mức hình phạt này là tương xứng, không nặng, phù hợp với đường lối xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại các Điều 90, 91 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Tấn H, Nguyễn Duy T.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[5]. Các phân quyết định còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Tấn H, Nguyễn Duy T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 06/3/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về phần hình phạt đối với các bị cáo.

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 1, khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Tấn H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (22/11/2023), được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2022 đến ngày 23/6/2023.

- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Duy T 04 (bốn) năm tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (16/6/2023).

3. Án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Tấn H, Nguyễn Duy T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định còn lại của Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 06/3/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ GDKT I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV-CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo (qua Trại giam);
- Lưu: HSVA; LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Đức Kiên